

BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 14)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giá trị giới hạn cho phép (GHCP).

Theo thông tin từ Chi cục Thủy sản các địa phương, đến thời điểm quan trắc tình hình nuôi trồng thủy sản các tỉnh như sau:

- Bình Định: diện tích nuôi tôm nước lợ toàn tỉnh khoảng 1.672 ha, trong đó Quy Nhơn là 144 ha, Tuy Phước 868 ha, Phù Cát 233 ha, Phù Mỹ 375 ha và Hoài Nhơn 52 ha, ngoài ra còn có khoảng 10,9 ha nuôi tôm công nghệ cao. Sản lượng lũy kế tôm nước lợ ước đạt 4.700 tấn, tăng 10,3 % so với cùng kỳ.

- Phú Yên: diện tích lũy kế nuôi tôm nước lợ toàn tỉnh khoảng 1.787 ha, trong đó 247 ha nuôi tôm sú và 1.540 ha nuôi tôm thẻ chân trắng, với tổng sản lượng lũy kế đạt 5.598 tấn. Toàn tỉnh có khoảng 186.036 lồng nuôi thủy sản các loại, trong đó thị xã Sông Cầu có khoảng 129.321 lồng nuôi tôm hùm thương phẩm, thị xã Đông Hòa có 36.761 lồng, huyện Tuy An có 86 lồng, còn lại là các lồng ương tôm hùm, nuôi cá biển và các loại thủy sản khác. Tổng sản lượng tôm hùm lũy kế đạt khoảng 1.514 tấn.

- Khánh Hòa: diện tích lũy kế nuôi tôm nước lợ khoảng 1.007 ha (tôm sú 270 ha, tôm thẻ chân trắng 737 ha), sản lượng ước đạt 1.719 tấn (tôm sú 80 tấn, tôm thẻ 1.639 tấn). Tổng số lồng nuôi tôm hùm thương phẩm khoảng 57.124 lồng, sản lượng lũy kế ước đạt 5.372 tấn.

- Ninh Thuận: sản lượng nuôi thủy sản thương phẩm khoảng 3.941 tấn, tăng 6,9% so cùng kỳ. Sản lượng tôm giống sản xuất được khoảng 24,5 tỷ con, tăng 15,9 % so cùng kỳ.

- Bình Thuận: diện tích nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh lũy kế ước đạt 1.057 ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, diện tích lũy kế nuôi tôm nước lợ ước đạt 279 ha, tăng 5,2% chủ yếu là nuôi tôm thẻ chân trắng, sản lượng ước đạt 1.845 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Sản lượng giống sản xuất ước đạt 9,6 tỷ con, tăng 4,2% so với cùng kỳ.

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 14, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: nhiệt độ, độ mặn, độ kiềm, DO, PO₄³⁻-P và *Vibrio* spp.

Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 4 đính kèm.
- II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 5 đính kèm.

Từ kết quả phân tích mẫu (nước cấp vùng nuôi và sản xuất giống tôm nước lợ; nước vùng nuôi tôm hùm). Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

- Môi trường nước cấp vùng nuôi, sản xuất giống tôm nước lợ:

Chất lượng nước cấp trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức trung bình đến rất tốt (AWQI= 47 - 98). Trong đó, vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang, cầu Bình Phú và Tân Thủy ở mức trung bình; Vĩnh Hưng, Vĩnh Tiến ở mức tốt; còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý như sau:

+ Hàm lượng DO trong nước cấp tại Đông Điền, Xuân Đông, Tân Thủy thấp hơn GHCP (<5 mg/l), do đó người nuôi cần theo dõi diễn biến DO hàng ngày/đêm tại ao nuôi, tăng cường sục khí nhằm hạn chế tôm nuôi bị ngộp do DO thấp cục bộ.

+ Các điểm quan trắc có độ mặn cao hơn GHCP (12/15 điểm) cần hạ độ mặn trước khi cấp vào ao nuôi bằng nước ngọt đến mức phù hợp (từ 7-25‰), nên hạ độ mặn từ từ tránh làm tôm bị sốc.

+ Độ kiềm trong nước cấp tại Đông Điền, Vinh Quang, cầu Đà Nông và Tân Thủy dao động từ 69-98 mg/l, chưa phù hợp cho nuôi tôm thẻ chân trắng. Do đó, người nuôi cần sử dụng vôi (CaCO_3)/dolomite ($\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$) với liều lượng thích hợp, hòa tan và tạt đều quanh bề mặt ao vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát.

+ Hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ tại 10/15 điểm quan trắc cao hơn GHCP (dao động từ 0,16 -1,41 mg/l). Lưu ý, khi hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ cao kết hợp với nắng nóng có thể xảy ra hiện tượng tảo nở hoa, đặc biệt là tại Đông Điền và Vinh Quang (hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ cao hơn GHCP từ 8,6 - 9,4 lần và $\text{NH}_4\text{-N}$ khá cao, dao động từ 1,01-1,13 mg/l). Do đó, người nuôi tại Đông Điền và Vinh Quang không nên lấy nước trực tiếp vào ao nuôi mà cần xử lý nước ở ao lắng, bằng vôi, PAC/phèn nhôm, Zeolite, men vi sinh trước khi cấp vào ao nuôi.

+ Mật độ *Vibrio* spp. trong nước cấp tại cầu Bình Phú, Tân Thủy vượt GHCP (> 1000 cfu/ml). Do đó, người nuôi cần khử trùng nước cấp bằng chlorine/thuốc tím,... ở ao/bể lắng (liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất), giữ ít nhất 24-48 giờ và sục khí mạnh (chú ý khử chlorine dư bằng natrithiosulfate ($\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$) nếu sử dụng chlorine) trước khi cấp vào ao/bể nuôi.

Ngoài ra, theo dự báo xu thế thời tiết của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ 01-09/7 ngày nắng, có nơi nắng nóng; chiều và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Một số khuyến cáo tổng hợp như sau:

+ Có giải pháp nhằm hạn chế ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp xuống ao (sử dụng mái che/lưới lan,... duy trì mực nước ao nuôi >1,4 m).

+ Lưu ý thời điểm có nắng nóng kèm mưa dông vào chiều tối và đêm, người nuôi cần ổn định môi trường nước như pH, độ kiềm (tạt vôi), DO (tăng thời gian quạt nước, đặc biệt từ 22 giờ đến 5 giờ sáng,...) sau khi mưa.

+ Định kỳ si-phon đáy ao (đối với ao nuôi lót bạt), sử dụng men vi sinh xử lý đáy (*Nitrosomonas* spp., *Nitrobacter* spp., *Bacillus* spp.,...) để hạn chế khí độc và mùn bã hữu cơ tích tụ ở đáy ao.

+ Quan sát tôm nuôi (màu sắc, gan tụy, ruột tôm), hoạt động của tôm (có nổi đầu, bơi tập mé, lơ dờ,...), thức ăn của tôm ở nhá (còn hay hết, dư nhiều hay ít) để xử lý ngay khi có dấu hiệu bất thường.

+ Vệ sinh, khử trùng, diệt tạp, phơi đáy, gia cố bờ ao chuẩn bị thả giống mới (vụ 2, đối với các ao đã thu hoạch tôm).

- Môi trường nước vùng nuôi tôm hùm:

Chất lượng nước trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI ở tốt đến rất tốt (AWQI =75-97), trong đó vùng nuôi Xuân Yên, Lạch Cỏ Cò, Xuân Tụ, Trí Nguyên ở mức tốt, các vùng còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý:

+ Hàm lượng DO thấp tại ven bờ Xuân Thành, Xuân Yên và Xuân Tụ, do đó người nuôi cần lưu ý đến ôxy hòa tan trong quá trình nuôi.

+ Có 10/21 mẫu (chiếm 47,6%) có hàm lượng COD (dao động từ 4,1-4,7 mg/l) vượt GHCP (> 4mg/l) và tập trung tại các vùng nuôi thuộc vịnh Xuân Đài và ven bờ Xuân Tụ, Trí Nguyên; hàm lượng $\text{NH}_4\text{-N}$ cao tại ven bờ Xuân Thành và Xuân Yên, Trí Nguyên và khu nuôi Xuân Tụ. Do vậy, người nuôi cần bố trí lại lồng bè nuôi trong khu vực quy hoạch, để không chắn dòng chảy; thường xuyên vệ sinh lưới lồng, cho ăn vừa đủ, tránh dư thừa thức ăn gây ô nhiễm hữu cơ; lặn thu gom thức ăn (nếu còn thừa) sau khi tôm ăn xong,...

+ Mật độ *Vibrio* spp. ở tất cả các khu nuôi và ven bờ, Xuân Thành, Lạch Cỏ Cò, Xuân Tụ và Trí Nguyên vượt GHCP (dao động từ $1,1 \times 10^3$ - $2,4 \times 10^3$ cfu/ml). Do vậy, bên cạnh các giải pháp nêu trên, người nuôi có thể tăng cường treo túi vôi quanh lồng/bè hoặc đầu dòng chảy (khoảng 2 kg vôi/túi) nhằm ức chế sự phát triển của *Vibrio* spp..

+ Tác nhân gây bệnh sữa (RLB) giám sát trên tôm hùm thu ở Xuân Phương, Xuân Yên, Lạch Cỏ Cò lần lượt là 16,7%, 33,3% và 50%. Vi khuẩn *V. alginolyticus* (gây đỏ thân tôm hùm) ở Xuân Yên, Lạch Cỏ Cò cùng chiếm 50% (3/6 mẫu mỗi vùng), ở Xuân Phương chiếm 16,7% (1/6 mẫu). Mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. trong mẫu gan tụy tôm hùm dao động từ $1,9 \times 10^4$ – $2,3 \times 10^5$ cfu/g (ở Phú Yên) và từ $5,5 \times 10^4$ – $2,6 \times 10^5$ cfu/g (ở Khánh Hòa). Từ các kết quả trên cho thấy, có sự hiện diện của tác nhân gây bệnh sữa, đỏ thân trên tôm hùm nuôi, đặc biệt là tại Xuân Yên và Lạch Cỏ Cò. Vì vậy, người nuôi cần lặn và quan sát các hoạt động của tôm, khi tôm có các dấu hiệu như giảm ăn, đỏ ở bụng/vỏ; bụng, đầu ngực có màu trắng sữa, cần tách riêng để điều trị (theo TBKT 03-02:2017/BNN&PTNT). Thu gom và tiêu hủy những cá thể bệnh nặng.

Ngoài ra, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày từ 01-09/7 ngày nắng, có nơi nắng nóng; chiều và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Một số khuyến cáo tổng hợp như sau:

+ Thực hiện các biện pháp phòng tránh nắng nóng cho tôm hùm nuôi như: giảm mật độ nuôi để hạn chế stress nhiệt cho tôm; che mát lồng nuôi bằng lưới đen hoặc vật liệu che nắng. Không đặt hoặc di chuyển lồng/bè nuôi vào vùng nước nông (nơi đặt lồng/bè phải có mực nước sâu tối thiểu khi triều thấp là 4m đối với nuôi lồng găm, 6m đối với nuôi lồng chìm và 8m đối với nuôi lồng nổi).

+ Trong điều kiện thời tiết bất lợi như nắng nóng, oi bức, đứng gió hoặc sau mưa dông, hàm lượng ôxy hòa tan (DO) trong nước tại khu vực nuôi có thể giảm mạnh, đặc biệt hiện tượng DO cục bộ vào thời điểm con nước ròng (triều thấp). Do đó, cần chủ động theo dõi DO thường xuyên và kịp thời cung cấp ôxy bằng các biện pháp như sử dụng máy sục khí, bình ôxy hoặc viên ôxy nén nhằm duy trì mức DO ổn định.

+ Chủ động theo dõi môi trường xung quanh lồng và màu nước, khi nước có màu bã trà (tảo, rong biển ở đáy tàn), nước đục/bạc; có luồng nước nóng/lạnh chảy qua khu vực đặt lồng nuôi thì cần tiến hành ngay việc chuyển tôm nuôi hoặc lồng/bè nuôi đến nơi an toàn hơn (lưu ý tránh tình trạng gây sốc cho tôm).

+ Giảm lượng thức ăn 10-20% khi thời tiết nắng nóng, hạn chế cho ăn sau mưa lớn, chọn loại thức ăn chất lượng và sát khuẩn bằng thuốc tím trước khi cho ăn.

+ Thực hiện các biện pháp nhằm tăng lưu thông nước và hạn chế nguồn thải hữu cơ ở các lồng nuôi như: không đặt lồng nuôi quá dày trên một đơn vị diện tích, giảm mật độ nuôi tại những vùng có nước lưu thông kém; đưa các lồng không còn nuôi thủy sản lên mặt nước; thu gom thức ăn thừa, phụ phẩm (vỏ nhuyễn thể) và rác thải đưa vào bờ để đúng nơi quy định.

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản. *gmr*

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Phòng Kinh tế xã Tuy Phước Đông, Xuân Lộc, Xuân Cảnh, Đại Lãnh, Vạn Hưng, Nam Cam Ranh, Vĩnh Hào, Liên Hương;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Sông Cầu, Xuân Đài, Hòa Hiệp;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk;
- Chi cục Thủy sản, Biển và Hải đảo tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Thủy sản và Biển đảo tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS VÕ VĂN NHA

4
CỦ
IG
N
30/05/2018